

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 13/2023/HS-PT

Ngày: 16/02/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hà Giang
- *Các Thẩm phán:* bà Nguyễn Thị Hương Giang và ông Nguyễn Văn Ngừ
- *Thư ký phiên tòa:* bà Thân Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc

Giang.

- ***Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 373/2023/TLPT-HS ngày 19/12/2022 đối với bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS – ST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Bị cáo có kháng cáo:*** **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: tự do; văn hoá: 09/12; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; có vợ: Mạc Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn); bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo đầu thú ngày 06/5/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo, Tòa phúc thẩm không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L có quan hệ họ hàng với nhau (Đ gọi bà L bằng thím). Đầu năm 2021, Đ thuê của bà L 02 lô đất gần đường tỉnh lộ 293 ở thôn P, xã N xây quán kinh doanh hàng ăn. Sau khi xây quán xong, số gạch còn thừa, Đ xếp ở phía sau quán. Quá trình thuê mặt bằng của bà L, giữa Đ và bà L phát sinh mâu thuẫn trong việc trả tiền thuê đất. Theo bà L khai, bà L có đòi lại

phần đất phía sau quán trước đó đã cho Đ mượn vì Đ cho người khác thuê lại nên bà L không đồng ý.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, Đ dùng xe rùa vận chuyển gạch từ sân xi măng phía sau quán ra phía trước cửa quán để xây bờ tường. Khi Đ đang vận chuyển gạch đến cửa hậu phía sau quán thì bà L đi đến nói với Đ về số gạch mà Đ đang vận chuyển để xây bờ tường là của bà L. Bà L ngăn cản không cho Đ tiếp tục chở gạch xây dựng bờ tường. Do vậy, giữa Đ và bà L xảy ra to tiếng cãi nhau, bà L dùng tay đẩy đổ chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Sanyo của Đ đặt ở sân phía sau quán. Do bức tức về việc bị bà L ngăn cản, chửi bới và đẩy đổ tủ lạnh, Đ nhặt 01 viên gạch vỡ trên xe rùa cầm ở tay phải đánh hai cái trúng vào vùng phía sau gáy bà L làm bà L ngã ra nền sân xi măng và kêu cứu. Nghe thấy tiếng bà L kêu cứu, chị Bùi Thị Anh, sinh năm 1998 (con gái bà L) đang ở trong nhà chạy ra chỗ bà L. Lúc này, bà L đứng dậy chạy ra phía đường Tỉnh lộ 293, còn Đ và chị A cãi chửi nhau. Trong lúc hai bên to tiếng, Đ đi vào trong quán lấy một gậy sắt hình hộp dài 143cm, cạnh vuông kích thước (3x3)cm đi lên chỗ chị A, đứng đối diện, cách chị A khoảng 1,5m, Đ cầm gậy sắt bằng hai tay giơ lên đánh 02 (Hai) cái liên tiếp về phía chị A và trúng vào phần đầu phía bên trái của chị A. Bị đánh, chị A giơ tay trái lên che giữ phần đầu vị trí vừa bị Đ đánh thì Đ tiếp tục cầm gậy sắt đánh tiếp 01 (một) cái trúng vào ngón II, III bàn tay trái chị A. Chị A giữ, giằng co gậy sắt với Đ thì Đ nhặt 01 (một) viên đá mài kích thước (20,1x5x2,5)cm ở gần đó cầm ở tay phải giơ lên đập 01 (một) cái trúng vào phần đỉnh đầu chị A. Chị A quay người bỏ chạy, Đ cầm gậy sắt vụt với tiếp 01 (một) cái trúng vào phần cánh tay phải của chị A. Lúc này, người dân xung quanh đến can ngăn, Đ rời khỏi hiện trường, còn chị A bị thương đi đến hiệu thuốc của ông Trần Đình Khích, sinh năm 1965 ở cùng thôn sơ cứu. Sau đó, bà L và chị A đến Trung tâm y tế huyện L cấp cứu, điều trị từ ngày 06/5/2022 đến ngày 12/5/2022 thì ra viện. Cùng ngày 06/5/2022, bà L và chị A làm đơn trình báo Công an huyện L.

Ngày 06/5/2022, Nguyễn Văn Đ đến Công an xã N đầu thú và khai nhận hành vi dùng gạch, gậy sắt và viên đá mài dao đánh gây thương tích cho bà L và chị A. Đ giao nộp: 01 gậy sắt, rỗng, hình vuông, chiều dài 143cm, kích thước cạnh vuông (3x3)cm; 01 viên gạch kích thước (13,5x5,4x9,1)cm; 01 viên đá mài dao đã bị vỡ thành hai nửa, khi ghép vào có kích thước (20,1x5x2,5)cm.

**Về thương tích của chị Bùi Thị Anh:** Giấy chứng nhận thương tích số vào viện 43 ngày 24/5/2022 của Trung tâm Y tế huyện L xác nhận: *Bùi Thị Anh vào viện lúc: 16 giờ 06 phút ngày 06/5/2022; ra viện lúc: 16 giờ 00 phút ngày 12/5/2022; Chẩn đoán: Đa vết thương phạm mềm vùng đầu, cánh tay (P), ngón II, III bàn tay (T) do bạo lực. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vùng thái dương đỉnh (T) có 02 vết thương đều dài 05cm đã khâu nhưng còn rỉ máu, khối sưng nề KT (04x05)cm. Vùng cánh tay (P) 1/3 giữa có 01 vết thương phạm mềm*

chảy máu KT 01cm. Ngón II, III bàn tay (T) có 02 vết thương nhỏ KT đều 0,5cm, rách da.

**Về thương tích của bà Nguyễn Thị L:** Giấy chứng nhận thương tích số vào viện 45 ngày 24/5/2022 của Trung tâm Y tế huyện L xác nhận: Bà Nguyễn Thị L vào viện lúc: 17 giờ 38 phút ngày 06/5/2022; ra viện lúc: 16 giờ 00 phút 16/5/2022; Chẩn đoán: Đa chấn thương phần mềm vùng đầu, mạn sườn (T) do bạo lực. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Sưng nề vùng đỉnh chẩm KT (05X06)cm, tụ máu dưới da đầu; Sây sát nề đỏ vùng mạn sườn (T).

Bản kết luận giám định số 723/22/TgT ngày 14/6/2022 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với bà Nguyễn Thị L kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích chạm thương vùng đầu không còn dấu vết: 0%. Thương tích chạm thương mạn sườn trái không còn dấu vết: 0%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

3. Kết luận khác: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng. Vật gửi giám định đều gây được thương tích cho Nguyễn Thị L.

Văn bản số 55B/BVĐK-TTPY ngày 08/9/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%”. Căn cứ để xác định tỷ lệ thương tích của chị Lan là: Kết quả khám tại thời điểm giám định: Chạm thương vùng đầu không còn dấu vết; Chạm thương mạn sườn trái không còn dấu vết. Đối chiếu với Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế “Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần” tại Chương 8: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm thì thương tích của chị Lan không để lại di chứng vết thâm da hay sẹo phần mềm nên không có tỷ lệ phần trăm của tổn thương (hay là 0%).

- “Các thương tích do vật tày gây nên”. Vật tày là vật như: Bàn, ghế, gậy sắt, gậy gỗ, gậy tre, gạch, đá, tay, chân, cốc, chén, mặt đường...

- “Vật gửi giám định đều gây được thương tích cho Nguyễn Thị L” nghĩa là viên gạch chỉ kích thước (13,5x5,4x9,1)cm do Cơ quan CSĐT Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang gửi đến giám định gây được các thương tích cho bà L.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 724/22/TgT ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang đối với Bùi Thị Anh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo thái dương đỉnh trái: 2%; Thương tích vết sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải: 2%; Thương tích vết sẹo đầu xa đốt II, ngón 2 bàn tay trái: 1%; Thương tích vết sẹo đầu xa đốt I, ngón 3 bàn tay trái: 1%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 2%+2% +1% +1% =6%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6%.

*3. Kết luận khác: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng.*

*Các vật gửi giám định đều gây được các vết thương trên cho Bùi Thị Anh. Không xác định được cụ thể vật nào gây ra thương tích nào.*

Với nội dung như trên, bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HSST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án xử xong, ngày 16/11/2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội. Bị cáo xin được hưởng án treo, lý do bị cáo rất ăn năn hối cải, bị cáo xuất trình biên lai nộp hết tiền bồi thường và án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát ý kiến trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp hết tiền bồi thường cho bị hại và án phí. Bị cáo là lao động chính đang phải nuôi hai con nhỏ, hiện vợ chồng đã ly hôn. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, giữ nguyên mức hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ, HĐXX thấy: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, tại khu đất phía sau nhà bà Nguyễn Thị L tại thôn P, xã N, huyện L. Do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi dùng 01 gậy sắt bằng dài 143cm và 01 viên đá mài dao đánh liên tiếp vào vùng thái dương trái, bàn tay trái, cánh tay phải của chị Bùi Thị Anh. Hậu quả làm chị A bị thương tích 6% sức khỏe. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đ thấy: Án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo 07 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử, bị cáo đã có ý thức nộp tiếp và đã nộp hết tiền bồi thường dân sự cho Bị hại và tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm tại chi cục thi hành án dân sự huyện L, thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ, vợ chồng đã ly hôn nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình và cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Xử: Sửa án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hà Giang**